



CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

(Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty TNHH MTV số 4104000419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 10 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300422482 ngày 26 tháng 08 năm 2015

Địa chỉ: Số 1 – 3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (84-8)39400942 (84-8)38267269; Fax: (84-8)3940 0942;

Website: <http://www.sovigaz.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin: **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Họ tên: **Trịnh Anh Phong**

Số điện thoại: **08.39.400.266**

Fax: **08.39.400.942**



MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	2
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông công ty.....	13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng.....	14
5. Hoạt động kinh doanh.	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất.	16
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8. Chính sách đối với người lao động	20
9. Chính sách cổ tức	21
10. Tình hình tài chính	22
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty):.....	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm sau cổ phần	26
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát	36
3. Tổng Giám đốc Công ty	39
4. Trưởng phòng tài chính kế toán:	39
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	40



CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY
GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- ACBS : Công ty TNHH Chứng Khoán ACB;
- SOVIGAZ : Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- Công ty : Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- CTCP : Công ty cổ phần;
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn;
- MTV : Một thành viên;
- Tập đoàn HCVN: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- TGD : Tổng Giám đốc;
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh;
- HĐQT : Hội đồng quản trị;
- BKS : Ban Kiểm Soát;
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông;
- BCTC : Báo cáo tài chính;
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên;
- HCVN : Hóa chất Việt Nam.
- Luật doanh nghiệp năm 2014: là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt Quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch:**

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
- Tên tiếng Anh: Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: SOVIGAZ.
- Trụ sở: 1 – 3 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4. Tp.HCM.
- Vốn điều lệ đăng ký: 293.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 293.500.000.000 đồng.
- Điện thoại: (84-8) 38262748.
- Fax: (84-8) 39400942.
- Website: sovigaz.com.vn
- Logo:

SOVIGAZ

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Anh Phong Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty TNHH MTV số 4104000419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 10 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300422482 ngày 26 tháng 08 năm 2015.
- Ngành nghề kinh doanh (chính): Sản xuất hóa chất cơ bản. Chi tiết: sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO₃) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn (không sản xuất tại trụ sở).
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: ngày 21/05/2015
- Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 64/2015/GCNCP-VSD ngày 03/08/2015.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển**❖ Lịch sử hình thành và phát triển**

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tiền thân là Công ty Hơi kỹ nghệ SOVIGAZ, được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. và Công Ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ.
 - Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. thuộc Công ty Société D'oxygène Et D'acétylène D'extrêmeOrient (gọi tắt là S.O.A.E.O.) của Pháp hoạt động tại miền Nam Việt Nam từ tháng 02 năm 1939 chuyên sản xuất Oxygen và Acetylen có địa chỉ tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Khánh Hội - Sài Gòn.
 - Công ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ, có tên Pháp là Société Vietnamienne de Gaz

Industrials, gọi tắt là SOVIGAZ, được thành lập tháng 9 năm 1967. Cơ sở sản xuất đầu tiên của SOVIGAZ đặt tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa – là tiền thân của Xí Nghiệp Hơi Kỹ Nghệ Biên Hòa hiện nay.

- Đầu năm 1974, SOVIGAZ sáp nhập với S.O.A.E.O thành Công ty Hơi kỹ nghệ SOVIGAZ. Trung tâm điều hành đặt tại số 1 - 3 Nguyễn Trường Tộ - Sài Gòn với 3 Chi nhánh: SOVIGAZ Biên Hòa, SOVIGAZ Cần Thơ và SOVIGAZ Nha Trang.

- Sau ngày giải phóng Miền Nam, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập theo quyết định số 229/HC-TCCB ngày 18/05/1976 của Tổng cục Hóa chất trên cơ sở tiếp quản, quốc hữu hóa CÔNG TY HƠI KỸ NGHỆ - SOVIGAZ cùng với 1 Xí Nghiệp sản xuất Acetylen và 2 Xí Nghiệp sản xuất que hàn.

- Năm 1993, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập lại theo Quyết định số 265/QĐ -ICNSDT ngày 22/05/1993 của Bộ Công nghiệp Nặng (theo Thông báo số 138/TB ngày 03/05/1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước).

- Năm 2007, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn 100% vốn Nhà nước theo quyết định số 3328/QĐ-BCN ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 20/12/2013, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành quyết định số 441/QĐ - HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn.

- Ngày 23/09/2014, Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quyết định số 381/QĐ-HCVN, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn thành công ty cổ phần.

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tổ chức Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng ngày 10/11/2014 tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

- o Giá đấu thành công cao nhất: 10.500 đồng/cổ phần.
- o Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần.
- o Giá đấu thành công bình quân: 10.009 đồng/cổ phần.
- o Tổng số cổ phần bán được: 140.900 cổ phần.
- o Tổng giá trị cổ phần bán được: 1.410.290.000 đồng.

- Công ty hoàn tất thực hiện cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 01 năm 2015 với vốn điều lệ là 293.500.000.000 đồng.

- Ngày 03/8/2015, công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 64/2015/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 29.350.000 cổ phiếu.

❖ Các thành tựu đạt được

- Năm 1994: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 300 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội;
- Năm 1997: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 150 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang;
- Năm 2000: Đầu tư dây chuyền sản xuất khí công nghiệp 350 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa;
- Năm 2000: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng, nay là Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng;
- Năm 2002: Thành lập Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương đầu tư dây chuyền sản xuất oxy-nitơ-argon công suất 1.500 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;
- Năm 2002: Công ty được Det Norske Veritas cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Năm 2011, công ty chuyển đổi lên phiên bản ISO 9001:2008 và duy trì đến hiện nay.
- Năm 2005: Tiếp nhận sáp nhập Công ty Đất đèn Hóa chất Trảng Kênh thành chi nhánh của Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- Năm 2010: Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất ra khỏi Thành phố Hồ Chí Minh bằng việc sáp nhập Chi nhánh Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội tại 1 - 3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh về XN Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương. Cùng năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm tại Xí nghiệp một dây chuyền sản xuất Oxy-nitơ-argon công suất 3.000 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;
- Năm 2011: Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất que hàn điện công suất 10.000 tấn/năm tại Long An thuộc Dự án di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
- Năm 2014: Công ty tiến hành di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang về Khu Công nghiệp Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.

1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty vẫn giữ nguyên vốn điều lệ ban đầu là 293.500.000.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

1.4 Giới thiệu về chứng khoán ĐKGD

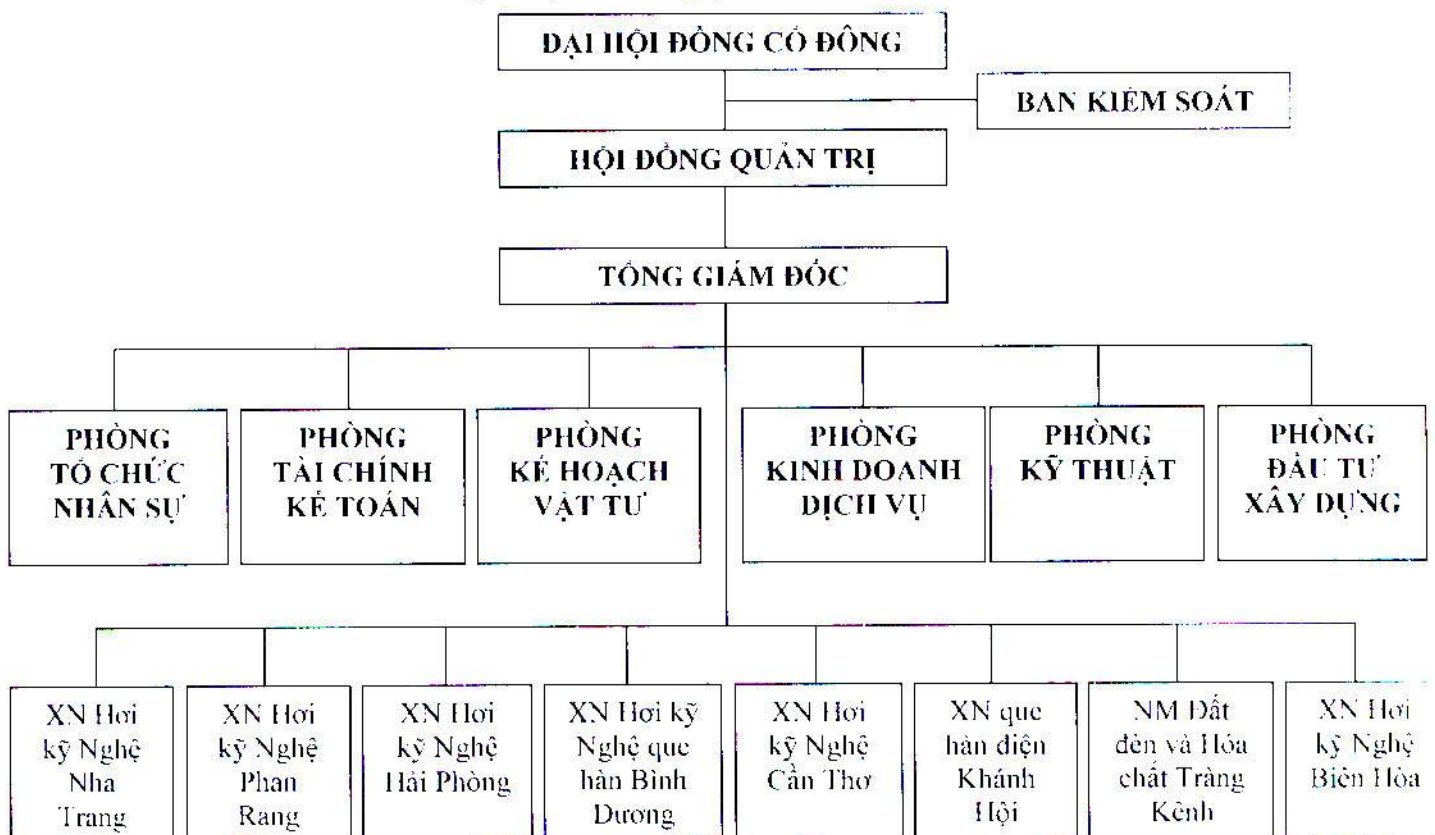
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SVG.
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 29.350.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc Tổ chức ĐKGD: 10.000 cổ phiếu. Chi tiết như sau:

Stt	Cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần
1	Công Đoàn CTCP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	13/QĐ-CDHC	09/03/2015	CDCNHCVN	1-3 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP.HCM	10.000

↓ **Ghi chú:** Theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ, "Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng." Do đó, 10.000 cổ phần do Công đoàn Công ty nắm giữ thuộc loại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (không được chuyển nhượng 100% trừ khi Luật thay đổi hay có quy định khác).

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty



Sơ đồ bộ máy tổ chức của CTCP Hơi Kỹ Nghệ Que hàn

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty ca cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

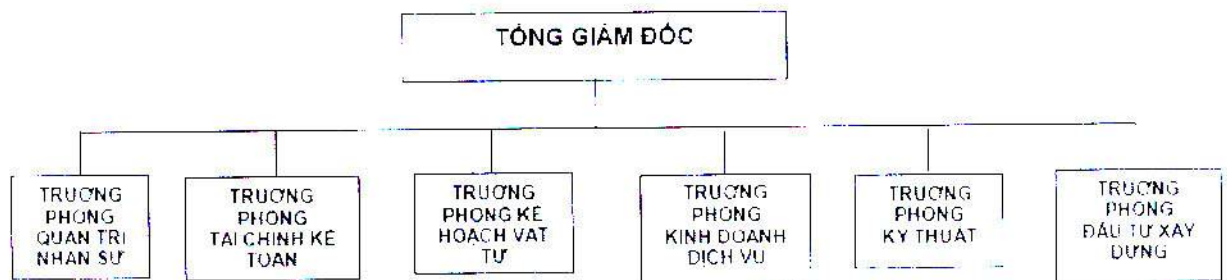
• Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHDCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHDCĐ thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Sơ đồ cơ cấu quản lý của Công ty như sau:



• **Phòng Tài chính Kế toán**

- Tổ chức công tác tài chính, kế toán, hạch toán kinh tế và tổ chức bộ máy kế toán toàn Công ty theo đúng pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trong Công ty thực hiện đúng đắn các chế độ tài chính, kế toán, tiền tệ; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc kinh tế, tài chính.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, tài sản; quản lý, giám sát việc sử dụng vốn; phát huy hiệu quả đồng vốn; đề xuất hướng giải quyết, cân đối các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển;
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán; bảo đảm phản ánh rõ ràng, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu kế toán, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phân tích hoạt động kinh tế, tài chính; tham mưu đề xuất những biện pháp phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Tổng Giám đốc.

- Đề xuất và thực hiện các hình thức thanh toán đối nội và thanh toán quốc tế.
 - Tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc về các việc: Thực hiện kế hoạch tài chính, các khoản thu, chi, thanh toán nợ, nộp ngân sách; thực hiện chế độ thanh toán, thực hiện hợp đồng kinh tế, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, kiểm tra báo cáo kế toán, quyết toán tài chính (nếu có).
- **Phòng tổ chức nhân sự**
 - Theo dõi pháp chế về hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh tế đúng pháp luật;
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phân công quyền hạn, trách nhiệm và xây dựng sơ đồ tổ chức; xác định mối quan hệ về quyền hạn và phối hợp hoạt động của các phòng, bộ phận;
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc về hoạch định nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ, đề xuất bổ nhiệm, đề bạt các chức danh lãnh đạo của Phòng Công ty và Chi nhánh trực thuộc;
 - Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; Hội đồng Lương Công ty;
 - Đề xuất và thực hiện các thủ tục: Tuyển dụng, thôi việc, miễn nhiệm, hưu trí; điều động, kỷ luật và khen thưởng;
 - Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch quỹ tiền lương; theo dõi việc thực hiện chế độ nâng bậc lương toàn Công ty;
 - Soạn thảo Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, nâng bậc, Nội quy Lao động, phối hợp với Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động.
 - Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo nghiệp vụ quản lý; phối hợp với phòng Kỹ thuật tổ chức đào tạo nghề cho công nhân;
 - Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; định biên lao động; phối hợp với phòng Kỹ thuật xác định cấp bậc công việc, xây dựng định mức lao động;
 - Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức hệ thống y tế, vệ sinh lao động. Cùng phòng Kỹ thuật thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ.

- Quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ hành chính và con dấu Công ty.

- **Phòng Kế hoạch vật tư**

1. Về kế hoạch:

- a) Xây dựng kế hoạch sản xuất – tiêu thụ – tài chính của Công ty hàng năm và tổ chức bảo vệ kế hoạch theo lịch xét duyệt của Tập Đoàn HCVN.

- b) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh Tập Đoàn HCVN giao, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tháng, năm giao các Chi nhánh trực thuộc.

- c) Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, thống kê tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty để phục vụ

các cuộc họp điều độ sản xuất toàn Công ty và báo cáo Tập đoàn IICVN. Tổng cục thống kê theo định kỳ, có phân tích nguyên nhân tăng giảm.

d) Phối hợp với phòng Tài vụ thực hiện kiểm tra quyết toán tài chính năm trước và giao kế hoạch giá thành – tài chính năm cho các đơn vị căn cứ thực hiện.

e) Phối hợp với Công đoàn ban hành các chỉ tiêu thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để các đơn vị phấn đấu thực hiện.

f) Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của Chi nhánh trực thuộc công ty phù hợp nhiệm vụ kế hoạch toàn công ty.

g) Xây dựng phương án liên doanh, liên kết kinh tế. Phối hợp với phòng Đầu tư xây dựng dự án đầu tư đối với các công trình đầu tư lớn của Công ty.

h) Phụ trách công tác thư ký trong cuộc họp Điều độ sản xuất toàn Công ty.

2. Về cung ứng vật tư, thiết bị:

a) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tồn kho vật tư nguyên liệu chính tại các đơn vị thành viên, lập kế hoạch thu mua vật tư, nguyên liệu chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của các đơn vị thành viên.

b) Thu thập thông tin mua hàng trong và ngoài nước, đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng có giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo để trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt.

c) Lập hồ sơ, hợp đồng mua hàng trong và ngoài nước, mở L/C cho các hợp đồng ngoại, theo dõi tiếp nhận và tổ chức kiểm tra, nhập kho các vật tư, nguyên liệu chủ yếu.

d) Phối hợp với phòng kỹ thuật theo dõi, quản lý tình hình thực hiện định mức vật tư, nguyên liệu chủ yếu tại các đơn vị thành viên sao cho tiết kiệm nhất.

e) Phối hợp với phòng Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

f) Ra văn bản thông báo kiểm kê vật tư, tài sản toàn Công ty định kỳ và bất thường theo qui định của Nhà nước.

• Phòng Kinh doanh dịch vụ

▪ Nghiên cứu thông tin thị trường, xác định yêu cầu, nhu cầu của thị trường trong từng thời kỳ, từng khu vực. Lập phương án chiến lược về thị trường để làm căn cứ, cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển của Công ty.

▪ Tham mưu cho Tổng Giám đốc phân công thị trường nội bộ Công ty và quy hoạch mở rộng thị trường.

▪ Tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trong toàn Công ty; đề xuất chính sách, phương án kinh doanh sản phẩm toàn Công ty; đề xuất yêu cầu cải tiến hoạt động kinh doanh để tăng sức cạnh tranh trong thị trường.

▪ Tổ chức hoạt động tiếp thị, đề xuất việc cung cấp nguồn lực cho hoạt động tiếp thị. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp thị cho các đơn vị trực thuộc.

▪ Qui định cách thức quản lý luân chuyển chai, bồn chứa khí, hướng dẫn, tổ chức kiểm

tra thực hiện.

- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về cơ chế tiêu thụ sản phẩm, hoa hồng, khuyến mại. Phụ trách hội chợ, website của Công ty và thương mại điện tử.

- Nhiệm vụ của Phòng Kinh doanh Dịch vụ về công tác dịch vụ:

- Lắp đặt, bảo trì hệ thống dẫn truyền khí và lỏng tại các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.

- Quản lý và thực hiện các Hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống khí y tế, khí công nghiệp tại các bệnh viện và cơ sở công nghiệp có yêu cầu. Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn khách hàng sử dụng hệ thống dẫn truyền khí và lỏng.

- Tham gia quá trình triển khai dịch vụ mới của Công ty.

• Phòng Kỹ thuật

- Xây dựng tiêu chuẩn (hoặc chuẩn chấp nhận) cho các nguyên vật liệu và sản phẩm của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm toàn Công ty. Thực hiện công bố chất lượng sản phẩm. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng quy trình công nghệ. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc sản xuất sản phẩm đúng quy trình công nghệ, mẫu mã, chất lượng đã đăng ký hoặc công bố.

- Xây dựng và quản lý định mức tiêu hao vật tư. Thống kê, kiểm tra tình hình thực hiện định mức tại các Chi nhánh; tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.

- Xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc công nhân, phối hợp với phòng Tổ chức Nhân sự xác định định mức lao động.

- Tổ chức nghiên cứu sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến kỹ thuật. Phụ trách kêu gọi công nghiệp, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.

- Xác định các yêu cầu về dữ liệu kỹ thuật của máy móc thiết bị, kể cả thiết bị đo lường, phụ tùng, vật tư cần mua, thiết bị, phụ tùng cần sửa chữa hoặc gia công, xác định nhu cầu sử dụng thiết bị trong quá trình sản xuất.

- Phụ trách công tác sửa chữa lớn. Thiết kế gia công chế tạo phụ tùng. Hỗ trợ các chi nhánh trong việc sửa chữa máy móc thiết bị.

- Phụ trách công tác thanh lý tài sản.

- Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và môi trường, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch bảo hộ lao động của Công ty. Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xét và phê duyệt các kế hoạch này cho các đơn vị trực thuộc.

- Là thường trực của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, Hội đồng Bảo hộ lao động, Hội đồng thi nâng bậc Công ty.

- Phụ trách công tác an toàn hóa chất. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, PCCC, an toàn lao động, phụ trách đào tạo an toàn lao động, đào tạo vận hành, sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên và lực lượng phòng chống cháy nổ.

• Phòng Đầu tư xây dựng

▪ Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng đắn các qui định của nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý công trình.

▪ Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc hoạch định chiến lược đầu tư phát triển; phối hợp với các phòng liên quan dự thảo phương án đầu tư.

▪ Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm. Thực hiện các báo cáo theo qui định của nhà nước về công tác đầu tư, xây dựng.

▪ Lập hồ sơ mời thầu. Tổ chức đấu thầu đối với các dự án đầu tư của công ty. Trực tiếp giám sát tiến độ công trình đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị trong dự án đầu tư báo cáo Tổng Giám đốc.

▪ Quản lý xây dựng cơ bản nội bộ Công ty; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra thiết kế, dự toán và thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nhỏ nội bộ Công ty.

▪ Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xem xét và phê duyệt kế hoạch kế hoạch sửa chữa lớn nhà xưởng, vật kiến trúc.

▪ Nắm và báo cáo công tác quản lý đất đai do Công ty quản lý với các đơn vị chức năng liên quan.

SOVIGAZ có Văn phòng chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và bảy (08) đơn vị trực thuộc, chi tiết như sau:

Văn phòng Công ty

- Địa chỉ: 1 – 3, Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 38262748 – 38261504.
- Fax: (84-8) 39400942.
- E-mail: info@sovigaz.com.vn
- Website: sovigaz.com.vn

Các chi nhánh:**1) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa – CN Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn**

• Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 2, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 061 – 3836211.
- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 002.

2) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang – CN Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

• Địa chỉ: Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại: 058 – 3831186.
- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 005.

3) Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

• Địa chỉ: Lô C4, Đường số 1, Khu công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 010.

4) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương

• Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng An, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 008.

5) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Cần Thơ

• Địa chỉ: Đường trục chính, Khu Công nghiệp và Chế xuất Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại: 0710 – 3841297.
- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 004.

6) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Que Hàn Điện Khánh Hội.

• Địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp.HCM.

7) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng

• Địa chỉ: Kho Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 006.

8) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Nhà máy Đốt đèn và Hóa chất Trảng Kênh

• Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 009.

9) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Phan Rang

• Địa chỉ: Khu công nghiệp Phước Nam, Xã Phước Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.

- Mã số chi nhánh: 0300422482 – 011.

3. Danh sách cổ đông công ty**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông (tại ngày 22/05/2015)**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	<i>Tổ chức</i>	2	28.819.800	98,19%
	<i>Cá nhân</i>	203	530.200	1,81%
II	Cổ đông nước ngoài			
	<i>Tổ chức</i>	-	-	0%
	<i>Cá nhân</i>	-	-	0%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0%
Tổng cộng		205	29.350.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 22/5/2015

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 22/5/2015

Cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	Số 0100100061, đăng ký lần đầu 13/10/2010, thay đổi lần 3 ngày 29/08/2014	1A phố Tráng Tiên, Phường Tráng Tiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội	28.809.800	98,16%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 22/5/2015

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng

❖ Công ty mẹ

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3824 0551 Fax: (04) 3825 2995

Giấy Chứng nhận ĐKKD: số 0100100061, đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 29/08/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 16.000.000.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính:

- Sản xuất hóa chất cơ bản: sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO_3) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn (không sản xuất tại trụ sở).
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất Que hàn điện (không sản xuất tại trụ sở).
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn: dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyền sử dụng khí công nghiệp, lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán sản phẩm khí đốt hóa lỏng.
- Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu: mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO_3) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.

❖ Công ty con

Không có.

❖ Công ty liên doanh, liên kết

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh.

Công ty cổ phần Hoi kỹ nghệ Que hàn là đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh các loại khí, que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn. Có thể chia ra thành 3 nhóm sản phẩm chính như sau:

- Khí công nghiệp như oxy, nitơ, argon, acetylene; khí y tế;
- Que hàn điện các loại;
- Nhóm sản phẩm có nguồn gốc từ CaCO_3 như đất đèn, vôi, muối acetylene, bột nhẹ cao cấp, bột TK02 và hạt tragal.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các hoạt động dịch vụ khác như dịch vụ vận chuyên, lắp đặt hệ thống khí công nghiệp, hệ thống khí y tế, kiểm tra kỹ thuật chai, bồn chứa khí áp lực cao ...

5.1 Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
DTT Bán vật tư	34.570	11,42	37.198	16,38	27.446	11,35
DTT Bán thành phẩm	242.617	80,16	161.030	70,93	195.550	80,84
DTT cung cấp dịch vụ	25.484	8,42	28.808	12,69	18.901	7,81
Tổng cộng	302.671	100	227.036	100	241.897	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hoi kỹ nghệ Que hàn,

BCTC Quý 3/2015 của CTCP Hoi kỹ nghệ Que hàn

5.2 Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
L.N thuần từ IIDKID	-101	-0,03	-5.888	-2,59	1.493	0,62
L.N khác	876	0,29	6.985	3,08	385	0,16
Tổng cộng	775	0,26	1.097	0,49	1.878	0,78

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hoi kỹ nghệ Que hàn,

BCTC Quý 3/2015 của CTCP Hoi kỹ nghệ Que hàn

Trong năm 2013 và 2014 lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm chủ yếu là do doanh thu thuần chưa cao nên lợi nhuận gộp thấp không đủ bù cho các chi phí lãi vay, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 - 2014 và 9 tháng đầu năm 2015.



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	9T/2015
Tổng tài sản	458.660.476.254	453.596.572.535	- 1,12%	509.606.261.672
Vốn Chủ sở hữu	234.511.767.343	235.235.769.757	0,31%	295.206.629.374
Doanh thu thuần	302.671.140.858	227.035.911.023	33,31%	241.896.368.325
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(100.932.201)	(5.888.437.484)		1.492.808.423
Lợi nhuận khác	876.019.152	6.985.132.464	87,46%	384.984.286
Lợi nhuận trước thuế	775.086.951	1.096.694.980	29,33%	1.863.667.770
Lợi nhuận sau thuế	581.315.213	724.002.415	19,71%	1.453.660.861
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Giá trị sổ sách	-	-	-	10.058

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn.

BCTC Quý 3/2015 của CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Theo BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam đã nhấn mạnh như sau:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần đối với báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2013: “Trong năm 2013, Công ty thay đổi thời gian khấu hao của tài sản cố định theo quyết định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, theo đó một số tài sản cố định là máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc được khấu hao theo thời gian 25 năm do Công ty phân nhóm sang nhóm tài sản cố định hữu hình khác. Việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản đã làm cho khấu hao trong năm giảm đi so với quy định là 10.228.612.765 đồng”.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành

- CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn là một trong những doanh nghiệp sản xuất khí công nghiệp, que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn hàng đầu tại Việt Nam. Sản phẩm của Công ty là nguyên liệu sản xuất của các ngành sản xuất khác trong nền

kinh tế quốc dân. Thị trường đầu ra của Công ty hiện nay đang tập trung đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp và y tế.

- Hiện nay, năng lực sản xuất khí công nghiệp, khí y tế của Công ty chiếm 9,6% tổng năng lực sản xuất của các công ty sản xuất khí ở các tỉnh phía Nam (5.000 tấn/ca/năm trên tổng số 47.100 m³/h). Thị phần khí công nghiệp, khí y tế của Công ty chiếm khoảng 12%. Trong đó, phân khúc khách hàng bệnh viện, Công ty chiếm khoảng 95% thị phần; phân khúc khách hàng công nghiệp nhỏ, Công ty chiếm khoảng 20% thị phần. Công ty cố gắng duy trì thị phần phân khúc khách hàng bệnh viện, đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị để phát triển thị phần khí công nghiệp.

- Năng lực sản xuất của sản phẩm que hàn điện của Công ty chiếm khoảng 20% tổng năng lực sản xuất của các công ty sản xuất que hàn điện ở các tỉnh phía Nam (5.000 tấn/ca/năm trên tổng số 25.000 tấn/ca/năm). Thị phần sản phẩm que hàn điện của Công ty chiếm khoảng 12%. Khi nền kinh tế phục hồi, các ngành công nghiệp đóng tàu, công nghiệp cơ khí, công nghiệp xây dựng ... hoạt động khởi sắc, nhu cầu thị trường về các sản phẩm que hàn điện tăng trở lại. Với ưu thế sẵn có về thương hiệu sản phẩm và độ bền cơ lý phù hợp cho ngành đóng tàu, Công ty sẽ tăng dần thị phần các sản phẩm que hàn lên 20%.

- Năng lực sản xuất sản phẩm bột nhẹ cao cấp của Công ty (Nhà máy Đất đèn và Hóa chất Trảng Kênh) chiếm khoảng 30% tổng năng lực sản xuất ở các tỉnh phía Bắc. Thị phần sản phẩm bột nhẹ cao cấp của Công ty chiếm khoảng 30%. Với ưu thế sẵn có về mặt chất lượng sản phẩm, cộng với việc bố trí sản xuất hợp lý, tiết giảm định mức để hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh, nâng dần thị phần sản phẩm lên khoảng 50%.

- Năng lực sản xuất sản phẩm hạt Tracal của Công ty (Nhà máy Đất đèn và Hoá chất Trảng Kênh) chiếm khoảng 8% tổng năng lực sản xuất ở các tỉnh phía Bắc. Thị phần sản phẩm hạt Tracal của Công ty chiếm khoảng 8%. Công ty sẽ phấn đấu hạ giá bán, nâng dần thị phần lên mức 15% tổng nhu cầu thị trường.

- Do đặc thù ngành Khí công nghiệp và que hàn điện là những ngành sản xuất ra sản phẩm phụ trợ, sản phẩm là những tư liệu sản xuất nên việc phân khúc thị trường không giống như việc phân khúc thị trường tiêu dùng. Công ty đã tập trung vào những đối tượng khách hàng mang lại giá trị cao cho doanh nghiệp theo nguyên tắc 20/80 (20% khách hàng mang lại 80% doanh thu cho công ty) để tập trung vào việc sản xuất ra sản phẩm và chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất.

- Khách hàng của SOVIGAZ hầu như là khách hàng doanh nghiệp, bệnh viện, trong đó mỗi khách hàng có những hình thức và mục đích sử dụng khác nhau. Do đó, SOVIGAZ đã căn cứ vào yêu cầu sử dụng để đưa ra các phương pháp cung ứng nhằm làm thỏa mãn mục đích sử dụng của khách hàng. Ví dụ: khách hàng là các Bệnh Viện thì những khu vực sử dụng cố định như các phòng mổ, phòng sản sóc đặc biệt ICU, Phòng cấp cứu hay các phòng bệnh nhân... thì SOVIGAZ đã thực hiện hỗ trợ khách hàng việc thiết kế hệ thống trung tâm, từ trung tâm (trạm cung cấp Oxy, Nitơ) tại Bệnh viện qua hệ thống đường ống tới các khoa phòng. Với phương pháp này thì đảm bảo sự ổn định là liên tục và an toàn trong quá trình sử dụng, tiết kiệm được rất nhiều chi phí như nhân công, hao phí trong quá trình sử dụng và đặc biệt các thiết bị áp lực cao sẽ được tập trung một chỗ, dễ kiểm soát, tránh được nhiều rủi ro.

- Bên cạnh đó, đối với những mục đích sử dụng khác của oxy y tế như trong việc

chuyên bệnh thì SOVIGAZ cũng nghiên cứu chiết nạp ra các chai oxy có dung tích phù hợp với xe cứu thương hoặc vừa đủ dung tích, vừa đủ cân nặng cho y tá có thể mang chuyên bệnh giữa các khoa phòng trong bệnh viện.

- Đối với khách hàng trong lĩnh vực công nghiệp thì SOVIGAZ đặc biệt chú ý đến khâu thiết kế ban đầu nhằm tiết kiệm chi phí nhất để tạo ấn tượng tốt với khách hàng, như tính toán công suất chứa đủ để có thể dự trữ và duy trì trong quá trình sản xuất, tính toán công suất sử dụng đáp ứng đủ lưu lượng và áp lực trong quá trình sản xuất và đặc biệt là an toàn trong mọi khâu từ việc giao nhận cũng như công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị trung tâm tại khách hàng.

- Trong lĩnh vực khí oxy y tế và khí công nghiệp, SOVIGAZ luôn là một doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Tuy doanh thu trong những năm qua sút giảm nhưng vẫn có lợi nhuận và số lượng khách hàng vẫn tăng theo một tỉ lệ nhất định.

- Đặc trưng của ngành khí công nghiệp là mức độ cạnh tranh khá cao với một số lượng lớn các công ty cung cấp sản phẩm oxy y tế, nhiều công ty trong ngành quy mô khá lớn có khả năng sản xuất như SOVIGAZ nhưng chất lượng sản phẩm vẫn chưa theo kịp SOVIGAZ với oxy y tế đạt chất lượng ở mức 99,6%/min. Với các xí nghiệp sản xuất phân bố đều ở các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ, SOVIGAZ đáp ứng được nhu cầu về oxy y tế cho hầu hết các bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh và các bệnh viện đa khoa các tỉnh miền Nam.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

- Các sản phẩm khí công nghiệp, que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn là nguyên liệu sản xuất của các ngành công nghiệp nặng như đóng tàu, xây dựng, cơ khí ô tô, lắp máy... Trong những năm qua, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và những khó khăn nội tại của nền kinh tế Việt Nam làm cho sức tiêu thụ hàng hóa nói chung giảm sút mạnh, tác động trực tiếp đến mọi ngành nghề kinh tế. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc tăng trưởng của Công ty.

- Tuy nhiên, những chính sách kịp thời của Chính phủ đã có tác động tích cực. Nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2012 tăng 5,03% so với cùng kỳ, GDP năm 2013 tăng trưởng 5,42% so với cùng kỳ, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,8% so với cùng kỳ. Việc nền kinh tế phục hồi sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung và ngành công nghiệp nói riêng. Các ngành sản xuất các sản phẩm phụ trợ cho ngành công nghiệp được dự báo sẽ có những chuyển biến tích cực hơn từ năm 2015 trở đi, nhưng lợi nhuận của ngành nhìn chung sẽ tăng trưởng với tốc độ chậm.

- Đối với các sản phẩm khí y tế chủ yếu được dùng cho các bệnh viện. Khí y tế là một hệ thống không thể thiếu trong bệnh viện và là một hệ thống cực kỳ quan trọng trong công tác điều trị cho bệnh nhân. Vì vậy, vấn đề cung cấp khí y tế cho các khu vực điều trị luôn là nhu cầu hàng đầu của các bệnh viện và là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hiện đại của các bệnh viện. Nhu cầu sử dụng khí y tế trong các bệnh viện được dự báo ngày càng tăng cao. Với quy mô sản xuất lớn và chất lượng sản phẩm cao (oxy y tế đạt chất lượng ở mức 99,6%/min), các xí nghiệp sản xuất phân bố đều ở các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ, SOVIGAZ đáp ứng được nhu cầu về oxy y tế cho hầu hết các bệnh viện ở Thành phố

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

- Mục tiêu của Công ty là duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước. Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

❖ **Số lượng người lao động trong công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9T/2015
Tổng số lao động (người)	471	450	446
Tổng quỹ lương (đồng)	24.311.906.982	30.655.642.264	23.543.240.452
Lương bình quân người/tháng/đồng)	4.301.470	5.676.971	6.598.441

Nguồn: CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	446	100
Trên đại học	03	0,7
Trình độ đại học	78	17,5
Trình độ cao đẳng, trung cấp	61	13,7
Trình độ khác	304	68,2
Phân theo loại hợp đồng lao động	446	100
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	1	0,2
Hợp đồng không thời hạn	346	77,6
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	61	13,7
Hợp đồng thời vụ	38	8,5
Phân theo giới tính	446	100
Nam	354	79,4
Nữ	92	20,6

Nguồn: CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Công ty đang tiến hành xây dựng thang bảng lương mới theo quy định của Nhà nước nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị và của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành mới, sửa đổi một số chính sách lương khoán, lương kinh doanh để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ kinh doanh làm việc tích cực hơn.

Chính sách phụ cấp vẫn được kế thừa của Công ty MTV như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, công tác phí... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hằng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

❖ **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, công ty còn đài thọ chi phí mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ.

❖ **Chính sách khen thưởng**

Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:

- Thưởng lễ, tết.
- Thưởng thi đua hằng quý.
- Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết giảm chi phí.
- Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
- Thưởng công nợ tốt.
- Thưởng cho CBCNV có thành tích đột xuất khác.

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, thực hiện bảo đảm an toàn lao động, môi trường làm việc luôn được cải thiện, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: tổ chức ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế, trợ cấp khó khăn, mừng CBCNV khi thành hôn, hỗ trợ CBCNV là thương binh, gia đình liệt sĩ... Ngoài ra, CBCNV là nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ khi thai sản.

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến

hợp lý.

Doanh nghiệp mới hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2015 nên chưa thực hiện chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao Tài sản cố định: Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định của Bộ tài chính, không có thay đổi gì trong chính sách khấu hao.

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đúng nguyên tắc.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định: Thực hiện các khoản nộp thuế đúng qui định.

Tổng dư nợ vay: Việc vay và trả nợ đúng hạn.

10.4. Tình hình công nợ hiện nay:

❖ Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu khách hàng	32.330.854.133	41.541.790.102
2	Tra trước cho người bán	2.185.883.360	1.985.649.400
3	Các khoản phải thu khác	1.552.727.573	2.676.947.452
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(865.857.678)	
	Tổng cộng	35.203.607.388	46.204.386.954

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn, BCTC Quý 3/2015 của CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

❖ Tình hình nợ phải thu

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1	Nợ ngắn hạn		
1.1	Phải trả người bán	11.679.470.375	10.690.896.025
1.2	Người mua trả tiền trước	1.493.032.918	1.359.048.582
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.620.812.129	1.758.385.580
1.4	Phải trả người lao động	2.335.938.096	2.233.849.490

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1.5	Chi phí phải trả	1.661.414.376	2.630.356
1.6	Phải trả nội bộ	-	-
1.7	Phải trả, phải nộp khác	2.592.279.314	2.269.568.019
2	Nợ dài hạn	105.873.192.321	120.331.090.737
	Tổng cộng	127.256.139.529	138.645.468.789

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn,
BCTC Quý 3/2015 của CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

❖ **Đầu tư tài chính ngắn hạn, đầu tư tài chính dài hạn:** Không có

10.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu		Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	$\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,67	0,65	
+	Hệ số thanh toán nhanh:			
	$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,41	0,37	
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,48	
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,96	0,93	
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho:			
	$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	8,30	6,32	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,66	0,50	

Các chỉ tiêu

Năm 2013

Năm 2014

Ghi chú

4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19	0,32	
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,25	0,31	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,13	0,32	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,03	-2,59	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hoi kỹ nghệ Que hàn

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty):

Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL /NG
1	Tài sản cố định hữu hình	568.579.773.218	315.622.141.179	55,51%
2	Tài sản cố định vô hình	28.280.584.464	28.280.584.464	100,00%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	546.256.009		
	Tổng cộng	597.406.613.691	343.902.725.643	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Hoi kỹ nghệ Que hàn

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất, các kho chứa vật tư, thành phẩm và bồn chứa sản phẩm dạng lỏng của Công ty.

- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.

- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm các xe ô tô con, xe phục vụ đưa rước CBCNV và phương tiện xe tải phục vụ cho sản xuất.

❖ **Thực trạng về các khu đất đang quản lý, sử dụng**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đến	Mục đích sử dụng
1	Văn phòng Công ty Số 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	1.752,2	Thuê trả tiền hàng năm		Sản xuất
2	XN HKN Biên Hòa - Khu CN	24.837,5		Đến ngày	Xây dựng

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đến	Mục đích sử dụng
	Biên Hòa			12/04/2051	
3	XN HKN Cần Thơ – Khu CN Trà Nóc	5.582	Thuê trả tiền hàng năm		Sản xuất
4	XN HKN Nha Trang – Phường Vĩnh Hải, Nha Trang Đất KCN Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Khánh Hoà	7.600,0 19.390,1	Thuê trả tiền hàng năm		Sản xuất
5	XN HKN Que Hàn Long An – Khu CN Nhứt Chánh, Long An	11.924,0		Đến năm 2060	Đất khu CN
6	XN HKN Que Hàn Bình Dương – Khu CN Đồng An, Bình Dương	17.255,0		Đến 03/2046	Xây dựng
7	XN HKN Hải Phòng P. Quán Toan, Hai Phòng		Đất thu lại sắp đến hạn trả		
8	Nhà Máy Đất Đèn Trảng Kênh -Khu 1	3.990,0		Quyết định số 684/QĐ/XDCB ngày 08/10/1977	Xây dựng văn phòng
	-Khu 2	10.730,0		Quyết định số 362/QĐ/XDCB ngày 10/10/1970	Xây dựng
	-Khu 3	21.473,0		Quyết định số 968/QĐ/XDCB ngày 04/10/1979	Xây dựng
	- Khu 4	9.750,0		Quyết định số 768/QĐ/-UB ngày 08/11/1978	Xây dựng

Nguồn: CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm sau cổ phần

Chỉ tiêu	2015		2016	
	Kế hoạch (triệu đồng)	Tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	Tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	293.500	27,61%	293.500	0%
Doanh thu thuần	251.000	10,56%	270.000	7,57%
Tổng chi phí	248.500	6,03%	266.500	7,24%
Lợi nhuận sau thuế	1.950	169,34%	3.500	79,48%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0078	143,62%	0,013	66,67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,0066	0,35%	0,0119	80,30%
Tỷ lệ cổ tức chi trả	0,50%	-	5,50%	11 lần

Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2015, Nghị Quyết DHDGD thành lập CTCP ký ngày 23/12/2014, và Quyết định số 438/QĐ-HCVN ngày 22/12/2015 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam v.v Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016

➤ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Các khách hàng công nghiệp sử dụng sản phẩm của Công ty nhiều như: xây dựng, đóng tàu, luyện cán thép, cơ khí đã dần phục hồi sản xuất (không còn bị giảm sản xuất như trước đây);

- Theo kế hoạch thì doanh thu năm 2015 tăng so với năm trước là 10,55%, nhưng theo số liệu thực tế đã thực hiện đến nay thì dự kiến cuối năm 2015 doanh thu có thể đạt được là 264 tỷ đồng, tăng so với năm trước 16,3%. Nguyên nhân chính do:

- 1. Các sản phẩm khí Oxy cung cấp cho khách hàng bệnh viện vẫn tăng đều như các năm trước đây, tăng trên 10% năm.

- 2. Các khách hàng công nghiệp sử dụng nhiều sản phẩm của Công ty như: Xây dựng, đóng tàu, luyện cán thép, cơ khí trước đây bị tụt giảm rất nhiều, có đơn vị phải dừng sản xuất kéo theo bán hàng của Công ty cho các ngành này bị giảm rất nhiều, nhưng tổng chung doanh thu toàn Công ty vẫn tăng do phần tăng của khối khách hàng bệnh viện bù đắp cho nhóm khách hàng công nghiệp bị giảm. Năm nay các ngành sản xuất này đã phục hồi sản xuất, vì vậy các ngành này không có kéo giảm doanh thu như trước đây mà còn góp phần tăng thêm trên 6,3%/năm.

- Ngoài ra, lãi suất vay ngân hàng giảm, nên giảm chi phí lãi vay ngân hàng (~1 tỷ đồng) dẫn đến đánh giá kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2015 tăng trưởng hơn so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2015 đạt 1,45 tỷ đồng, dự kiến hết năm 2015 lợi nhuận sau thuế khoảng 2 tỷ đồng tăng trên 150% so với năm 2014.

- Căn cứ vào kết quả và hoạt động kinh doanh của CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (năm giữ 98,16% cp Công ty) ban hành Quyết định số 438/QĐ-HCVN ngày 22/12/2015 về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 đối với CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn. Do đó, CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn căn cứ trên quyết định của Tập đoàn đề đạt ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho Công ty như trên.

❖ Về tổ chức quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần nhằm khai thác triệt để các chức năng ngành nghề hiện có, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo của Công ty.

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn: Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBCNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành. Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp. Tuyển dụng nhân viên giỏi về lĩnh vực công nghệ thông tin để xây dựng trang web, đảm trách quản lý trang web để ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh.

- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, dựa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán.

- Thực hiện nâng cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.

❖ Giải pháp giảm chi phí:

- Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm tối đa chi phí nhằm tăng lợi nhuận.

- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác trong và ngoài nước, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CBCNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tô chức hạch toán phù hợp nhằm xây dựng các dữ liệu thống kê các chi tiêu kinh tế - tài chính và cân đối đồng bộ thu chi nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Mục tiêu của Công ty

- Mục tiêu quan trọng nhất là trong tình hình kinh tế đất nước chưa thoát khỏi suy thoái, toàn Công ty phải giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Duy trì hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại (nếu có) hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Công ty có kế hoạch đưa cổ phiếu vào niêm yết trên thị trường chứng khoán trong vòng một (01) năm kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing, phát triển mạng lưới khách hàng thường xuyên, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của từng đơn vị thành viên trong Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên tạo thành một khối liên kết mạnh mẽ, xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng Quy chế quản trị mới theo mô hình công ty cổ phần.

- Tập trung hoàn thiện và ổn định các dây chuyền sản xuất hiện hữu, tiến hành nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

- Song song với công tác phát triển thị trường, Công ty cũng không ngừng tăng cường công tác quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, bảo đảm tính chu động, tích cực trong công việc bán hàng tăng sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đồng thời quản lý công nợ bán hàng, xác định thời hạn thanh toán hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn, an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn

❖ **Đầu tư phát triển**

- Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty và các đơn vị thành viên sau cổ phần hoá: tập trung đầu tư để hoàn thiện nhằm giữ ổn định, từng bước nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kho bãi... để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện dự án di dời, kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ tại Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Nha Trang, với dự án đầu tư là dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ dạng lỏng, công suất 1.500 m³/h.

- Luôn chuẩn bị sẵn những phương án, dự án đầu tư phát triển để có thể triển khai ngay khi điều kiện cho phép. Tại các đơn vị thành viên: tập trung đầu tư mua sắm các trang thiết bị và công nghệ hiện đại để hoàn thiện và nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường, tiếp tục đẩy mạnh sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên với văn phòng Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

❖ **Hoạt động tài chính**

- Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.

- Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

❖ **Tổ chức bộ máy và chính sách dành cho CBCNV**

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo mô hình công ty cổ phần phù hợp với quy mô hoạt động và chức năng của Công ty.

- Kiến toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị).

a. Danh sách HĐQT

Họ và Tên	Chức danh
Ông Lê Văn Cường	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Hồng Hào	Thành viên HĐQT
Ông Trịnh Anh Phong	Thành viên HĐQT – TGD CTCP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn
Bà Cao Thị Thuý	Thành viên HĐQT - GD Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ
Ông Đỗ Trọng Tín	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch vật tư CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn

b. Sơ yếu lý lịch HĐQT**Ông Lê Văn Cường – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và Tên : **Lê Văn Cường.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1959 Quê quán: Vân Hồ, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- CMND số 001059003706 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư Cấp ngày 10/07/2015.
- Địa chỉ thường trú: số 43 tổ 6 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 42, tổ 6 (341 số mới) đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn :
- Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Cử Nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng Cơ bản -- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội;
- Cử nhân Kinh tế Chính trị - Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội;
- Kỹ sư Công Nghệ Vật liệu Hóa học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Quá trình công tác (tóm tắt):



**CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY**

- Tháng 12/1982 – 02/1992: Cán bộ Kỹ thuật tại Phân xưởng Tanh xe đạp – Nhà máy Cao su Sao vàng;
- Tháng 02/1984 – 10/1992: Cán bộ Kỹ thuật, Trưởng ca sản xuất, Bí thư chi đoàn tại Phân xưởng Tanh xe đạp – Nhà máy Cao su Sao vàng;
- Tháng 10/1992 – 03/1997: Cán bộ Kỹ thuật, trực tiếp điều hành Phân xưởng Tanh xe đạp, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ – Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
- Tháng 03/1997 – 01/2000: Phó Giám đốc, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ – Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
- Tháng 01/2000 – 06/2004: Giám đốc, Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ – Xí nghiệp Cao su II – Công ty Cao su Sao vàng;
- Tháng 06/2004 – 10/2007: Phó Giám đốc, Ủy viên ban thường vụ Đảng bộ – Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng;
- Tháng 10/2007 – 06/2012: Phó Giám đốc, Ủy viên ban thường vụ Đảng bộ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng bộ, Phó chủ tịch Công đoàn – Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng;
- Từ tháng 06/2010: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Tháng 06/2012 – 09/2014: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng bộ – Công ty Cổ phần Cao su Sao vàng, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Tháng 09/2014 đến nay: Hàm Trưởng ban, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ – Công tác tại ban người đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn.
- Từ tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao Su Sao Vàng.
- Từ tháng 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phân Iân Ninh Bình, CTCP Hóa Chất Việt Trì.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Phân Iân Ninh Bình, CTCP Cao Su Sao Vàng, CTCP Hóa Chất Việt Trì; Hàm Trưởng ban, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ – Công tác tại Ban người đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Số cổ phần sở hữu : 8.851.960 cổ phần – tỷ lệ: 30,16%.
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam : 8.851.960 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.

Ông Phạm Hồng Hào – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Phạm Hồng Hào.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 11/06/1973 Quê quán: Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- CMND số 151152909 do CA Thái Bình cấp ngày 19/03/2008.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 904, CT 10B, Khu Đô Thị Đại Thành, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tự động hóa.
- Quá trình công tác :
 - 1999 - 2008: Công tác tại Công ty Thuộc Sát trùng Việt Nam;
 - 2008 đến nay: Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
 - Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Số cổ phần sở hữu : 5.870.000 cổ phần - tỷ lệ 20%.
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 5.870.000 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.

Ông Trịnh Anh Phong – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Trịnh Anh Phong.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 23/03/1983 Quê quán: Hải Phòng.
- CMND số: 023647916 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2015.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM.
- Địa chỉ hiện tại : 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn :
- Kỹ sư Hóa Đại học Bách khoa TP. HCM;
- Thạc sĩ Hóa – Đào tạo tại Pháp;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Maastricht Hà Lan;
- Trình độ chính trị: Sơ cấp;
- Trình độ ngoại ngữ: Anh văn, Pháp văn giao tiếp.
- Quá trình công tác:
 - 01/10/2008 đến 10/2010: làm trợ lý Tổng giám đốc trong việc quản lý Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy – Nitơ – Argon 3000 m³/h;
 - Tháng 11/2010 đến 02/2012: Phó Giám đốc Quyền giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương;
 - Từ tháng 03/2012 đến 05/2012: Giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương;
 - Tháng 06/2012 đến 11/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
 - Tháng 12/2014: Thành viên HĐQT CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn.
 - Tháng 12/2014 đến 5/2015: Thành viên HĐQT phụ trách điều hành công ty, thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng giám đốc CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn.
 - Tháng 06/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu : 8.228.500 cổ phần tỷ lệ 28,036%.
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 8.218.000 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 10.500 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - Ông Trịnh Anh Tuấn – Quan hệ: cha ruột. Hiện sở hữu 24.200cp (tỷ lệ sở hữu: 0,08%) của Công ty.

Bà Cao Thị Thúy - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên : Cao Thị Thuý.
 - Giới tính : Nữ.
 - Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
 - Ngày tháng năm sinh : 06/05/1974 Quê quán: Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - CMND số 361511419 do CA TP. Cần Thơ ngày cấp 05/03/2015.
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 86A Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
 - Địa chỉ hiện tại: 86A Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 - Trình độ chuyên môn :
 - Quản trị Kinh doanh – Đại học Mờ TP. HCM:
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Griggs.
 - Quá trình công tác :
 - Tháng 09/1999 - 30/04/2001: Kế toán Công ty Xây lắp III – Xí nghiệp Xây lắp 301:
 - Tháng 05/2001 - 11/2002: Nhân viên quản lý chai Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ :
 - Tháng 11/2002 – 05/2006: Nhân viên Thủ quỹ Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ;
 - Tháng 05/2006 – 02/2007: Nhân viên điều phối sản phẩm Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ;
 - Tháng 03/2007 - 10/2010: Phó giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ;
 - Tháng 10/2010 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ.
 - Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
 - Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần tỷ lệ: 0,105%.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu : 30.900 cổ phần.
 - Hành vi phạm pháp : Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
 - Những người có liên quan: Không.
- Ông Đỗ Trọng Tín – Thành viên HĐQT**
- Họ và Tên : Đỗ Trọng Tín.
 - Giới tính : Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY

- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 14/03/1965 Quê quán: Hà Nội.
- CMND số 021734082 do CA Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 18/09/2007.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 445/17/1A Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 445/17/1A Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn :
- Cử nhân kinh tế Công nghiệp – Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế TP. HCM;
- Trình độ chính trị: Sơ cấp;
- Cử nhân Anh văn.
- Quá trình công tác :
- Tháng 12/1987 – 12/1996: Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- Tháng 12/1996 – 12/2000: Phó phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- Tháng 12/2000 – Tháng 12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn;
- Tháng 01/2015 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ Phần Hơi kỹ nghệ Que hàn.
- Tháng 6/2010 – Tháng 5/2015: Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que hàn (sau 01/2015 chuyển tên thành Công ty Cổ Phần Hơi kỹ nghệ Que hàn).
- Tháng 6/2015 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cổ Phần Hơi kỹ nghệ Que hàn.
- Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu: 5.872.600 cổ phần.
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 5.870.000 cổ phần – tỷ lệ: 20%.
- Cá nhân sở hữu : 2.600 cổ phần – tỷ lệ: 0.0088%.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

- Những người có liên quan: Không.

2. Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Thủy Dương	Trưởng ban kiểm soát
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên
Bà Đặng Thuý Nga	Thành viên

Trong đó:

Bà Nguyễn Thị Thủy Dương – Trưởng BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Dương.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1983; Quê Quán: Xã Gia Tân, Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- CMND số 013499038 do CA Hà Nội ngày cấp 19/01/2012.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Yên Tân, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại: Nhà số 6, Ngách 66/16, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ 2005 – 2008: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Từ 2008 – 2010: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Từ 2010 – tháng 3/2013: Kế toán tổng hợp – Công ty Tài chính Cổ phần Hóa Chất Việt Nam.
- Từ tháng 4/2013 – Tháng 6/2014: Trưởng bộ phận Tài chính Kế toán Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam;
- Tháng 7/2014 – tháng 10/2014: Phó phòng TCKT – Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam.
- Từ tháng 10/2014 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Tháng 01/2015 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát – CTCP Hoi kỹ nghệ Que Hàn.
- Tháng 05/2015 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Phân bón Miền Nam.
- Tháng 05/2015 đến nay: Thành viên BKS - Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây

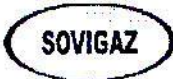


Ninh.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Phân Bón Miền Nam, thành viên Ban kiểm soát CTCP Công Nghiệp Hóa Chất Tây Ninh, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.

Bà Trần Thị Hiền – Thành viên BKS

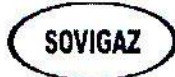
- Họ và tên: Trần Thị Hiền.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1979; Quê Quán: Quang Trung, An Lão, Hải Phòng.
- CMND số 031019500 do CA Hải Phòng cấp ngày 24/05/2004.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2.13 Chung cư 326/1 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 2.13 Chung cư 326/1 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Quản trị Kinh Doanh – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Tháng 06/1998 – 9/2006: Nhân viên Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Biên Hòa.
- Tháng 09/2006 đến nay: Phụ Trách Kinh doanh Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Biên Hòa.
- Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Hoi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát công ty kiêm Phụ trách kinh doanh tại Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Biên Hòa.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu : 1.600 cổ phần – tỷ lệ: 0,0054%.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 1.600 cổ phần.



- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.

Bà Đặng Thuý Nga – Thành viên BKS

- Họ và tên: Đặng Thuý Nga.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1968 Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh.
- CMND số 022413381 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/05/2011.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19 Laru Văn Lang, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 19 Laru Văn Lang, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Tài chính Kế toán – Trường Đại học Thương mại.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Tháng 10/1986 đến 04/1992: Công nhân Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
- Tháng 05/1992 đến 04/2001: Nhân viên Kế toán – Lao động Tiền lương Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
- Tháng 05/2001 đến 02/2007: Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;
- Tháng 03/2007 đến nay: Phó giám đốc Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội.
- Tháng 12/2014 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Hơi kỹ nghệ Que Hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc xí nghiệp Que hàn Điện Khánh Hội.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 2.700 cổ phần - tỷ lệ: 0,0092%.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 2.700 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.



3. Tổng Giám đốc Công ty

Ông Trịnh Anh Phong - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn (xem mục 2)

4. Trưởng phòng tài chính kế toán:

Ông Mai Tứ Phương – Trưởng Phòng Tài chính kế toán

- Họ và Tên : Mai Tứ Phương.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 15/05/1967 Quê quán: Tp.Hồ Chí Minh.
- CMND số: 021777467 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/12/2001.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15B đường 5, Khu phố 5, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.HCM.
- Địa chỉ hiện tại: 15B đường 5, Khu phố 5, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trường Đại học Ngân Hàng.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - Từ tháng 04/1995 đến 03/11/97: Nhân viên Thực tập Công ty TNHH MTV Hơi kỹ nghệ Que Hàn;
 - Từ tháng 04/1997 đến 04/1998: Chuyên viên Kế toán – Tài chính;
 - Từ tháng 05/1998 đến 04/1999: Phụ trách phòng Kế toán – Tài chính;
 - Từ tháng 05/1999 đến 01/2002: Phó phòng, quyền trưởng phòng Kế toán – Tài chính;
 - Từ tháng 02/2002 đến 05/2007: Trưởng Phòng Tài chính kế toán;
 - Từ tháng 03/2003 đến nay: Ban chấp hành Công đoàn Công ty;
 - Từ 24/05/2007 đến 06/2012: Trưởng Phòng Tài chính kế toán kiêm phụ trách kế toán xí nghiệp Bình Dương;
 - Từ tháng 07/2012 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Ban chấp hành Công đoàn CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 3.000 cổ phần – tỷ lệ: 0.0102%.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 3.000 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị công ty bằng cách đưa ra các kế hoạch sau:

- Áp dụng hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn ISO9001 - 2008 và Công ty dần áp dụng hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015 nhằm giúp Công ty có bộ tiêu chuẩn quy định chuẩn mực cho một hệ thống quản lý khoa học để sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực hiện có, tăng trưởng liên tục, đạt được lợi nhuận cao nhờ sử dụng hợp lý các nguồn lực, tiết kiệm chi phí, khả năng cung cấp sản phẩm và dịch vụ một cách ổn định, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng cũng như các yêu cầu của luật định liên quan đến sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao thương hiệu.

- Kế hoạch trước mắt là tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

- Xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS ...

- Ngày 28/01/2015 Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần. Công ty đang từng bước hoàn thiện các quy chế của công ty dựa trên các quy định nhà nước cũng như về quy định Quản trị công ty theo quy định hiện hành Công ty đang tiến hành rà soát lại Điều lệ dựa trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp năm 2014.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB



Trịnh Anh Phong



Nguyễn Lê Quỳnh Như